TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY BẮC TỈNH BẾN TRE Bản án số: 38/2017/DS-ST Ngày: 04/8/2017 V/v tranh chấp "Hợp đồng mua bán"	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY BẮC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Minh

2. Ông Dương Ánh Minh

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Lê Thị Lăng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc.

Ngày 04 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 105/2017/TLST-DS ngày 22 tháng 6 năm 2017 về tranh chấp "Hợp đồng mua bán" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2017/QĐXXST - DS ngày 19/7/2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Nguyễn Văn H , sinh năm 1958.

Nơi cư trú: ấp T, xã K, huyện M, tỉnh B.

Ông Nguyễn Văn H ủy quyền cho ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1964. (có mặt)

Nơi cư trú: ấp H, xã V, huyện C, tỉnh B.

2. Bị đơn: Lữ Văn C, sinh năm 1971 (có mặt)

Nơi cư trú: ấp T, xã K, huyện M, tỉnh B.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Võ Thị N, sinh năm 1971 (có mặt)

Nơi cư trú: ấp T, xã K, huyện M, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 22/6/2017 của nguyên đơn ông Nguyễn Văn H cũng như tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Văn N trình bày: Từ năm 2015 ông H có hợp đồng bán thức ăn gia súc cho anh Lữ Văn C và chị Võ Thị N. Hai bên thỏa thuận như sau: Ông H bán thức ăn gia súc cho anh

C, chị N. Sau khi bán heo, anh C, chị N thanh toán tiền, thời gian bán heo là từ 4 đến 5 tháng. Đến đầu tháng 3 năm 2017, hai bên kết thúc việc mua bán do sau khi anh C, chị N bán heo không thanh toán đủ tiền thức ăn tương ứng với từng lần bán heo. Hai bên tổng kết nợ, anh C, chị N còn nợ ông H là 145.939.000 đồng. Sau khi kết nợ ông H yêu cầu anh C, chị N đưa ra phương hướng trả nợ nhưng anh C, chị N nói khi nào có tiền thì trả. Nay ông H yêu cầu anh C, chị N trả tiền vốn là 145.939.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa bị đơn anh Lữ Văn C trình bày: Anh C, chị N mua thức ăn gia súc của ông H cách nay từ 05 năm đến 06 năm. Hình thức mua bán là ông H bao chuồng, khi ra heo thì anh C và chị N trả tiền. Trong quá trình thực hiện, có lúc anh C, chị N còn thiếu tiền ông H do thua lỗ. Đến cuối năm 2016, giá heo rẻ, bị thua lỗ nhiều nên anh C, chị N không có khả năng thanh toán hết cho ông H. Ông H không cho anh C, chị N chở thức ăn tiếp nên anh chị có năng nỉ và có đưa cho ông H 10.000.000 đồng để chở tiếp nhưng sau đó ông H không cho chở. Anh C, chị N bán heo nhưng phải để tiền mua thức ăn của người khác để duy trì nuôi heo. Nay anh C thống nhất số tiền còn nợ ông H là 145.939.000 đồng và yêu cầu được trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi dứt nợ.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Võ Thị N trình bày: Chị N thống nhất lời trình bày của anh C và đồng ý còn nợ ông H tiền thức ăn gia súc là 145.939.000 đồng và xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi dứt nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe các đương sự phát biểu tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ pháp luật: Theo đơn khởi kiện nguyên đơn ông Nguyễn Văn H yêu cầu anh Lữ Văn C, chị Võ Thị N liên đới hoàn trả tiền thức ăn gia súc cho ông H là 145.939.000 đồng và không yêu cầu tính lãi. Căn cứ vào điều 430 Bộ luật dân sự xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp "Hợp đồng mua bán".

[2] Thẩm quyền xét xử: Theo xác nhận ngày 09/6/2017 của Công an xã K xác nhận anh Lữ Văn C và chị Võ Thị N có hộ khẩu thường trú và đang sinh sống tại xã K, huyện M, tỉnh B. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre.

[3] Thời hiệu khởi kiện: Ông Nguyễn Văn H, anh Lữ Văn C và chị Võ Thị N thống nhất thời điểm dừng giao dịch mua bán là tháng 3/2017 đến ngày 22/6/2017 ông H khởi kiện tại Tòa án. Căn cứ vào điều 429 Bộ luật tố tụng dân sự thì còn trong thời hiệu khởi kiện.

[4] Nội dung vụ án:

Ông Nguyễn Văn H yêu cầu anh Lữ Văn C và chị Võ Thị N liên đới hoàn trả tiền thức ăn gia súc là 145.939.000 đồng. Anh Lữ Văn C và chị Võ Thị N cũng thừa nhận có hợp đồng mua bán thức ăn gia súc với ông H và còn nợ số tiền thức ăn gia sức của ông H là 145.939.000 đồng nhưng do hoàn cảnh khó khăn, anh C và chị N xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng, nếu có khả năng sẽ trả nhiều hơn. Hội đồng xét xử xét thấy hợp đồng mua bán thức ăn gia súc giữa ông H với anh C, chị N được giao dịch trên sự thỏa thuận tự nguyện, không có lập hợp đồng nhưng hai bên có sổ sách theo dõi. Trong quá trình thực hiện hợp đồng bên bán là ông H thực hiện đúng nghĩa vụ giao hàng nhưng bên mua là anh C, chị N vi phạm nghĩa vụ thanh toán khi đến hạn thực hiện thỏa thuận. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông H với anh C, chị N thống nhất số tiền còn nợ là 145.939.000 đồng. Ông H yêu cầu anh C, chị N liên đới trả số tiền còn nợ là 145.939.000 đồng là có căn cứ để chấp nhận. Anh C, chị yêu cầu xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng nếu có khả năng sẽ trả nhiều hơn. Xét thấy trong quá trình thực hiện hợp đồng mua bán anh C, chị N là người vi phạm nghĩa vụ thanh toán và trong quá trình giải quyết, ông H cũng như đại diện theo ủy quyền của ông H tại phiên tòa không đồng ý cho anh C, chị N trả dần nên yêu cầu xin trả dần của anh C, chị N là không có căn cứ để chấp nhận.

[5] Về án phí: Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016. Anh Lữ Văn C và chị Võ Thị N là người vi phạm hợp đồng nên phải chịu án phí dân sự giá ngạch 5% là 145.939.000 đồng x 5% = 7.296.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 430, 440 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông Nguyễn Văn H.

Buộc anh Lữ Văn C và chị Võ Thị N liên đới trả cho ông Nguyễn Văn Htiền thức ăn gia súc là 145.939.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016.

Án phí dân sự giá ngạch sơ thẩm: Anh Lữ Văn C và chị Võ Thị phải liên đới nộp 7.296.000 đồng.

Hoàn trả tạm ứng án phí cho ông Nguyễn Văn H là 3.648.000 đồng tại biên lai thu số 0008563 ngày 22/6/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Bắc.

Án phí sung vào công quỹ nhà nước.

Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án để xin Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Mỏ Cày Bắc (2b);
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Bắc (1b);
- Các đương sự (2b);
- Lưu: Hồ sơ, VP (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Hồng Thuý